TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2023/QĐST-HNGĐ	

N, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 254/2023/TLST-HN ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương Q**, sinh năm 1978.

Địa chỉ HKTT: 9/180 đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ chỗ ở: 50/16/21A Q, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ chỗ ở: 50/16/21A Q, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Phương Q** và ông **Nguyễn Quốc T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Q và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương Q và ông Nguyễn Quốc T thống nhất giao con chung là Nguyễn Hoàng N (nam) sinh ngày 10/10/2014 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và

giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Hoàng N các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương Q và ông Nguyễn Quốc T thống nhất xin tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Q, ông T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, bà Q tự nguyện nộp thay cho ông T án phí hôn nhân 75.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông T phải chịu 150.000 đồng, bà Q tự nguyện nộp thay ông T 150.000 đồng. Bà Q đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà Q theo biên lai thu số 00011447 ngày 08 tháng 8 năm 2023 thành án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG